

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 16/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Mão

2. Bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Thị Ngọc H**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1990, tại Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: Số nhà 02, ngách 87/810, đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở: Số nhà 10, ngách 8, ngõ 207, đường H, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Dương Như N và bà Phạm Thị N; Chồng: Phạm Huy Đ (Đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh ngày 29/12/2021; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 16/6/2021 cho đến nay, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Dương Như N, sinh năm 1963; địa chỉ: Số nhà 02, ngách 87/810, Số nhà 02, ngách 87/810, đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

2. Bà Trịnh Thị C, sinh năm 1966; địa chỉ: thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

3. Công ty ô tô vận tải hành khách V; người đại diện hợp pháp: Anh Vũ Đức T, sinh năm 1974; địa chỉ: khu L, thị trấn N, tỉnh Hải Dương, (Vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn C, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2021, Dương Thị Ngọc H quen biết với một người tên Dương (H không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) thông qua mạng xã hội Telegram, sử dụng số điện thoại 0879.262.460. Quá trình nói chuyện với nhau, Dương đã thuê H vận chuyển thuốc lá điều do Việt Nam và nước ngoài sản xuất đi các tỉnh tiêu thụ, Dương sẽ trả tiền công vận chuyển cho H với giá 250.000 đồng/ 01 thùng thuốc lá thì H đồng ý.

Ngày 03/06/2021 Dương nhắn tin địa chỉ, số điện thoại người nhận thuốc lá cho H và nói ngày 04/06/2021 sẽ chuyển thuốc lá cho H để H chuyển đi cho khách. Sáng ngày 04/06/2021 Dương gửi cho H số điện thoại của lái xe khách để H liên lạc nhận thuốc lá. Sau đó H gọi điện vào số điện thoại mà Dương đã gửi và hẹn sẽ nhận hàng ở ngã 3 gần chợ T, đường X, phường T, thành phố N. Khoảng 07 giờ cùng ngày H ra chỗ hẹn và nhận từ lái xe khách 02 thùng cát tông bên trong có 50 cây thuốc lá điều nhãn hiệu WHITE HORSE do Việt Nam sản xuất rồi chở về nhà. Đến khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày, Dương tiếp tục gọi điện thoại, gửi cho H số điện thoại lái xe khách và nói Dương chuyển thêm thuốc lá, H ra lấy để chuyển cho khách. Một lúc sau có người sử dụng số điện thoại Dương vừa gửi gọi cho H và hẹn H ra đường ĐT 477, đoạn giao với đường H, xã N, thành phố N để nhận hàng. Khi đến nơi H nhận 06 thùng hàng cát tông, bên trong mỗi thùng đều có 50 cây thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO.555 do nước ngoài sản xuất. Sau đó H gọi điện cho ông Dương Như N (bố đẻ của H) đến chở giúp Hà 06 thùng cát tông trên về chỗ ở của H thì ông N đồng ý. Khi ông N chở về đến nhà của H, H vào nhà bê 02 thùng cát tông đựng thuốc lá điều nhãn hiệu WHITE HORSE do Việt Nam sản xuất mà H vừa nhận trước đó rồi ghi số điện thoại người gửi, thông tin địa chỉ, số điện thoại người nhận lên các thùng cát tông và nhờ ông N chuyển 08 thùng cát tông này xuống quán nước của bà Trịnh Thị C sinh năm 1966 trú tại thôn V, xã N, thành phố N ở đối diện Trung tâm thương mại GO Ninh Bình để H thuê bà C chuyển hàng. Sau đó H gọi điện thoại cho bà C nói *“Cháu có 08 thùng hàng bố cháu đang chở xuống, bà gửi đi Thái Nguyên và Hải Dương cho cháu”* thì được bà C đồng ý. Ông N chuyển 08 thùng cát tông để trước quán nước nhà bà C rồi đi về. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, bà C có gọi điện thoại cho H nói *“Có 02 anh mặc quần áo thường phục giới thiệu là công an, yêu cầu kiểm tra hàng nhưng bà C nói hàng của người khác gửi nhờ nên bà C không đồng ý, hai người đàn ông yêu cầu bà không được chuyển hàng đi”*. Sau đó H có gọi điện cho Dương thông báo nội dung trên thì Dương bảo H *“Chị nhờ mua 08 bì rồi đóng 08 thùng thuốc lá vào đó rồi gửi hết về Hải Dương cho thằng Hà nhận hộ em, rồi em gửi số điện thoại thằng Hà cho chị”*. Sau đó Dương gửi cho H số điện thoại 0934.385.520 để gửi hàng. H gọi điện thoại cho bà C

nhờ bà C mua 08 bao bì để đựng 08 thùng thuốc lá. Khoảng 08 giờ ngày 05/06/2021, bà C gọi cho H nói đã đóng 08 thùng vào 08 bao bì rồi. Sau đó H lên mạng tìm xe khách thì thấy số điện thoại của nhà xe M chạy tuyến Ninh Bình - Hải Dương. H gọi điện để thuê vận chuyển các thùng hàng thì được nhà xe M đồng ý. Sau đó Hà gửi cho bà C số điện thoại nhà xe M và nói khi nào xe đi qua quán thì bà C chuyển 08 thùng cát tông lên xe khách. Khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, anh Vũ Đức T sinh năm 1974 trú tại khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương là lái xe của nhà xe M điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu SAMCO Biển kiểm soát 34F-0...97 đi đến quán nước nhà bà Cúc, anh Nguyễn Mạnh H1 sinh năm 1985 trú tại xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương là phụ xe của nhà xe M đã xuống xe bê 08 thùng cát tông bà Cúc gửi lên xe để vận chuyển đến tỉnh Hải Dương, cước vận chuyển là 400.000 đồng, người nhận ở tỉnh Hải Dương sau khi nhận hàng sẽ thanh toán tiền cước vận chuyển.

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 05/06/2021, khi anh T điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu SAMCO Biển kiểm soát 34F-0...97 đến địa phận xã Đồng Hương, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Tham nhũng - Kinh tế - Buôn lậu Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với đội Cảnh sát Giao thông Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình yêu cầu dừng xe, thi hành quyết định Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính. Tổ công tác đã yêu cầu anh T điều khiển xe ô tô về trụ sở Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Tham nhũng - Kinh tế - Buôn lậu Công an tỉnh Ninh Bình để khám phương tiện, phát hiện trên xe có 02 bao bì màu xanh, 06 bao bì màu đỏ được buộc kín miệng bên trong là 08 thùng bìa cát tông màu nâu có cùng kích thước (23x44x54cm) được dán kín nắp thùng bằng băng dính màu nâu vàng. Tiến hành kiểm tra cụ thể bên trong các thùng bìa cát tông gồm:

- 01 thùng để trong bao bì màu xanh, bên ngoài ghi chữ “NG 0982.099.502, NN Phụng ngã 3 Hoàng Long Hải Dương 0968.628.766, F66” màu xanh, bên trong có 50 cây thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD do nước ngoài sản xuất, vỏ bao màu xanh, bên trong mỗi cây thuốc lá có 10 bao. Tổng là 500 bao thuốc lá điều.

- 01 thùng để trong bao bì màu xanh, bên ngoài ghi chữ “Phụng ngã 3 Hoàng Long Hải Dương 0968.628.766, F66” màu xanh, bên trong là 50 cây thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD do nước ngoài sản xuất, vỏ bao màu xanh, bên trong mỗi cây thuốc lá có 10 bao. Tổng là 500 bao thuốc lá điều.

- 01 thùng để trong bao bì màu xanh, bên ngoài ghi chữ “Phụng ngã 3 Hoàng Long Hải Dương 0968.628.766, F66” màu xanh, bên trong là 50 cây thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD do nước ngoài sản xuất, vỏ bao màu xanh, bên trong mỗi cây thuốc lá có 10 bao. Tổng là 500 bao thuốc lá điều.

- 01 thùng để trong bao bì màu xanh, bên ngoài ghi chữ “Phụng ngã 3 Hoàng Long Hải Dương 0968.628.766, L94” màu đỏ, bên trong là 50 cây thuốc lá điều

nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD do nước ngoài sản xuất, vỏ bao màu xanh, bên trong mỗi cây thuốc lá có 10 bao. Tổng là 500 bao thuốc lá điều.

- 01 thùng để trong bao bì màu xanh, bên ngoài ghi chữ “NG 0982.099.502, NN Việt Anh 559 Hải Dương 0813.686.032, K38” màu đỏ, bên trong là 50 cây thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL do nước ngoài sản xuất, vỏ bao màu vàng, bên trong mỗi cây thuốc lá có 10 bao. Tổng là 500 bao thuốc lá điều.

- 01 thùng để trong bao bì màu xanh, bên ngoài ghi chữ “NG 0982.099.502, NN Hưng Bxe TP Thái Nguyên 0913.555.367, A18” màu đỏ, bên trong là 50 cây thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD do nước ngoài sản xuất, vỏ bao màu xanh, bên trong mỗi cây thuốc lá có 10 bao. Tổng là 500 bao thuốc lá điều.

- 01 thùng để trong bao bì màu đỏ, bên ngoài ghi chữ “Hưng BX Thái Nguyên 0913.555.367”, bên trong là 50 cây thuốc lá điều nhãn hiệu WHITE HORSE do Việt Nam sản xuất, bên trong mỗi cây thuốc lá có 10 bao. Tổng là 500 bao thuốc lá điều. - 01 thùng để trong bao bì màu đỏ, bên ngoài ghi chữ “NG 0982.099.502, NN Hải 559 Hải Dương 0327.545.276”, bên trong là 50 cây thuốc lá điều nhãn hiệu WHITE HORSE do Việt Nam sản xuất, bên trong mỗi cây thuốc lá có 10 bao. Tổng là 500 bao thuốc lá điều.

Như vậy tổng số thuốc lá điều bên trong 08 thùng bì cát tông nói trên gồm 2.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD vỏ màu xanh, 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL vỏ màu vàng đều do nước ngoài sản xuất và 1.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu WHITE HORSE do Việt Nam sản xuất. Toàn bộ số thuốc lá trên đều không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu SAMCO Biển kiểm soát 34F-0...97, 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng E mang tên Vũ Đức T, 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Biển kiểm soát 34F-0...97 của anh Vũ Đức T.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Dương Thị Ngọc H đến làm việc, Hà đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME lắp sim số 0944.479.897.

Tiến hành niêm phong toàn bộ số thuốc lá thu giữ của Dương Thị Ngọc H gửi đi giám định xác định có phải thuốc lá điều thành phẩm hay không, sản xuất ở Việt Nam hay do nước ngoài sản xuất.

Đối với 100 cây thuốc lá điều nhãn hiệu WHITE HORSE do Việt Nam sản xuất, Viện Khoa học hình sự không có mẫu thuốc lá điều so sánh mang nhãn hiệu WHITE HORSE nên không tiến hành giám định và bàn giao lại cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận giám định số 4974/C09-P4 ngày 11/06/2021 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận:

- 2.500 bao thuốc lá (mỗi bao đều chứa 20 điếu thuốc lá) nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD” không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt gửi giám định

đều là thuốc lá điều thành phẩm nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD” cùng loại với mẫu thuốc lá điều so sánh mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD” được sản xuất tại nước ngoài.

- 500 bao thuốc lá (mỗi bao đều chứa 20 điếu thuốc lá) nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL” không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL” cùng loại với mẫu thuốc lá điều so sánh mang nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL” được sản xuất tại nước ngoài.

Tất cả các mẫu thuốc lá gửi giám định đều là thuốc lá điều không được tiêu thụ tại Việt Nam. Theo thông tư số 124/2007/TT-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ Tài Chính, thuốc lá điều nhập khẩu vào Việt Nam phải có “tem thuốc lá điều nhập khẩu” do Bộ Tài chính nước Cộng hòa XHCN Việt Nam phát hành và dán trên từng bao. Hiện tại, Viện khoa học hình sự không đủ điều kiện để giám định mẫu thuốc lá mang các nhãn hiệu trên là của nước nào sản xuất.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 205 cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá) nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, 35 cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá) nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL”.

Tại bản cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 30/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Dương Thị Ngọc H về tội “Vận chuyển hàng cấm”; theo điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 4974/C09-P4 ngày 11/06/2021 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Dương Thị Ngọc H đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Dương Thị Ngọc H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt Dương Thị Ngọc H từ 24 tháng đến 27 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/02/2022. Giao bị cáo H cho UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo; Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000^d đến 12.000.000^d để sung công quỹ Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

- Tịch thu tiêu hủy 205 cây thuốc lá nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, 35 cây thuốc lá nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL”; 02 vỏ bao bì màu đỏ và 06 vỏ bao bì màu xanh.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME lắp sim số 0944.479.897.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; các tài liệu chứng cứ có trong hồ vụ án như: Biên bản vi phạm hành chính, vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số 4974/C09-P4 ngày 11/06/2021 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận ngày 05/06/2021, tại khu vực thành phố N, tỉnh Ninh Bình, Dương Thị Ngọc H đã có hành vi vận chuyển 3000 bao thuốc lá điều nhập lậu bị phát hiện, thu giữ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế trong việc sản xuất, vận chuyển những mặt hàng kinh doanh có điều kiện do nhà nước quản lý. Theo thông tư số 124/2007/TT-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ Tài Chính, thuốc lá điều nhập khẩu vào Việt Nam phải có “tem thuốc lá điều nhập khẩu” do Bộ Tài chính nước Cộng hòa XHCN Việt Nam phát hành và dán trên từng bao; nhưng vì lợi nhuận bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định; Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Do đó, hành vi vận chuyển 3000 bao thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo Hà đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 BLHS.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có;

Tình tiết giảm nhẹ: khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù vì có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần áp dụng Điều 65 BLHS giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000^d đến 50.000.000^d, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm”. Do bị cáo vận chuyển hàng cấm nhằm mục đích vụ lợi, vì vậy cần phạt bổ sung bị cáo 10.000.000^d để sung công quỹ nhà nước.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 205 cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá) nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, 35 cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá) nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL” là vật nhà nước cấm lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 vỏ bao bì màu đỏ và 06 vỏ bao bì màu xanh không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME lắp sim số 0944.479.897 bị cáo dùng để liên lạc vận chuyển hàng cấm, là vật chứng của vụ án cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Các vấn đề khác:

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa Dương Thị Ngọc H còn khai nhận trong khoảng thời gian từ đầu tháng 03 đến đầu tháng 06 năm 2021 đã 03 lần vận chuyển thuốc lá điếu nội địa, nhập ngoại đi các tỉnh phía Bắc cho Dương để hưởng tiền công là 1.850.000 đồng. Tuy nhiên H không nhớ địa chỉ, số điện thoại người nhận. Do vậy không có căn cứ để xử lý.

- Về nguồn gốc số thuốc lá điếu nhập lậu, quá trình điều tra H khai của người tên Dương sử dụng số điện thoại 0879.262.460 (H không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Khi trao đổi qua điện thoại có lúc người nói chuyện là nam giới, có lúc là nữ giới. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành xác minh người đăng ký số thuê bao 0879.262.460 là chị Đỗ Thị Hiền sinh năm 1971 trú tại phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Chị Hiền khai nhận từ trước tới nay, bản thân không sử dụng số điện thoại 0879.262.460, không quen biết, liên lạc mua bán thuốc lá điếu nhập lậu với ai. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu SAMCO Biển kiểm soát 34F-0...97, 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Biển kiểm soát 34F-0...97 thu của anh Vũ Đức T. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty ô tô vận tải hành khách V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả cho anh Vũ Đức T là đại diện theo ủy quyền của Công ty Vân Thanh. Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng E mang tên Vũ Đức T là tài sản hợp pháp của anh T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T. Sau khi nhận lại các tài sản trên, anh T không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Đối với 100 cây thuốc lá điều nhãn hiệu WHITE HORSE do Việt Nam sản xuất. Hiện nay, chưa xác định được chủ sở hữu của số thuốc lá trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách phần vật chứng là số thuốc lá trên và các tài liệu có liên quan để tiến hành điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 02 xe ô tô khách H đã nhận các thùng đựng thuốc lá ngày 03/06/2021, quá trình điều tra H không nhớ biển kiểm soát, không lưu số điện thoại của người gọi nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

- Đối với ông Dương Như N là người chở giúp các thùng cát tông đựng thuốc lá cho H xuống quán nước của bà C. Quá trình điều tra xác định ông N không biết bên trong các thùng cát tông đựng thuốc lá điều nhập lậu, H không nói cho ông N biết bên trong các thùng cát tông đựng gì nên ông N không vi phạm.

- Đối với bà Trịnh Thị C là người được H thuê chuyển 08 thùng đựng thuốc lá với giá 20.000 đồng/ 01 thùng. Quá trình điều tra xác định, bà C bán quán nước nơi có nhiều tuyến xe đường dài đi các tỉnh phía Bắc chạy qua nên đã nhiều lần nhận các mặt hàng, chuyển hàng cho khách. Khi chị H thuê bà C chuyển 08 thùng hàng, H không nói cho bà C biết bên trong các thùng đựng thuốc lá nhập lậu, bà C cũng không mở ra để kiểm tra mà chỉ làm theo hướng dẫn của H để chuyển hàng cho khách nên không vi phạm.

- Đối với anh Vũ Đức T và anh Nguyễn Mạnh H1 là lái xe và phụ xe cho nhà xe M. Quá trình điều tra xác định khi nhận số hàng hóa trên từ bà C, anh T và anh H1 không mở các thùng cát tông để kiểm tra, không biết bên trong là thuốc lá điều nhập lậu. Do đó anh H1 và anh T không vi phạm.

- **Đối** với số điện thoại 0934.385.520 mà Dương gửi cho Dương Thị Ngọc H và bảo H gửi 08 thùng cát tông đựng thuốc lá cho người nam giới tên là Hà ở Hải Dương qua số điện thoại trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành xác minh người đăng ký số thuê bao 0934.385.520 là Vũ Văn Tùng sinh năm 1997 trú tại phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có số chứng minh nhân dân 142231436. Quá trình điều tra, xác minh không có Vũ Văn Tùng với nhân thân như trên tại phường Phạm Ngũ Lão. Đối với số chứng minh nhân dân 142231436, cấp ngày 25/7/2013 là của anh Nguyễn Văn Thảo sinh năm 1986 trú tại khu dân cư Nguyễn Xá, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương. Quá trình điều tra, anh Thảo khai nhận từ trước tới nay không sử dụng số điện thoại

0934.385.520, không quen biết, liên lạc mua bán thuốc lá điều nhập lậu với ai. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

- Đối với số điện thoại 0913.555.367 được ghi trên 02 thùng cát tông bên trong đựng 50 cây thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD do nước ngoài sản xuất và 50 cây thuốc lá điều nhãn hiệu WHITE HORSE do Việt Nam sản xuất với nội dung “*NN Hưng Bxe TP Thái Nguyên 0913555367*”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành xác minh người đăng ký số thuê bao là anh Ma Văn Bình sinh năm 1973 trú tại phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Anh Bình khai nhận bản thân không sử dụng số điện thoại 0913.555.367, không quen biết, mua bán thuốc lá điều nhập lậu với ai. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

- Đối với điện thoại 0813.686.032 được ghi trên 01 thùng cát tông bên trong đựng 50 cây thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL do nước ngoài sản xuất với nội dung “*NN Việt Anh 559 Hải Dương 0813686032*”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành xác minh người đăng ký số thuê bao là chị Nguyễn Thị Huyền sinh năm 1992 trú tại xã Tiền Tiến, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (nay xã Tiền Tiến thuộc thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương). Chị Huyền khai nhận bản thân không sử dụng số điện thoại 0813.686.032, không quen biết, mua bán thuốc lá điều nhập lậu với ai. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

- Đối với số điện thoại 0968.628.766 được ghi trên 04 thùng cát tông bên trong mỗi thùng đựng 50 cây thuốc lá điều nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD do nước ngoài sản xuất với nội dung “*NN Phương ngã 3 Hoàng Long Hải Dương 0968628766*”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành xác minh người đăng ký số thuê bao là anh Đinh Khánh Đạt sinh năm 1996 trú tại phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Anh Đạt khai nhận bản thân không sử dụng số điện thoại 0968.628.766, không quen biết, không mua bán thuốc lá điều nhập lậu với ai. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 191; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 các điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Dương Thị Ngọc H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; Xử phạt bị cáo Dương Thị Ngọc H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/02/2022; Giao bị cáo H cho UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo H có trách

nhệm phối hợp với UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo; Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000^d (mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

* Nếu bị cáo Dương Thị Ngọc H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 luật Thi hành án hình sự.

(Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS).

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 205 cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá) nhãn hiệu “BLEND NO.555 GOLD”, 35 cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá) nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL” và 02 vỏ bao bì màu đỏ và 06 vỏ bao bì màu xanh.

- Tịch thu nộp công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME lắp sim số 0944.479.897

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Dương Thị Ngọc H phải nộp 200.000^d.

4. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Ông Nghĩa, bà Cúc, Công ty ô tô vận tải hành khách V, anh Hiệp có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA.DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Bình

